

Số: TVHN-17/DBQG

Hà Nội, ngày 17 tháng 1 năm 2025

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

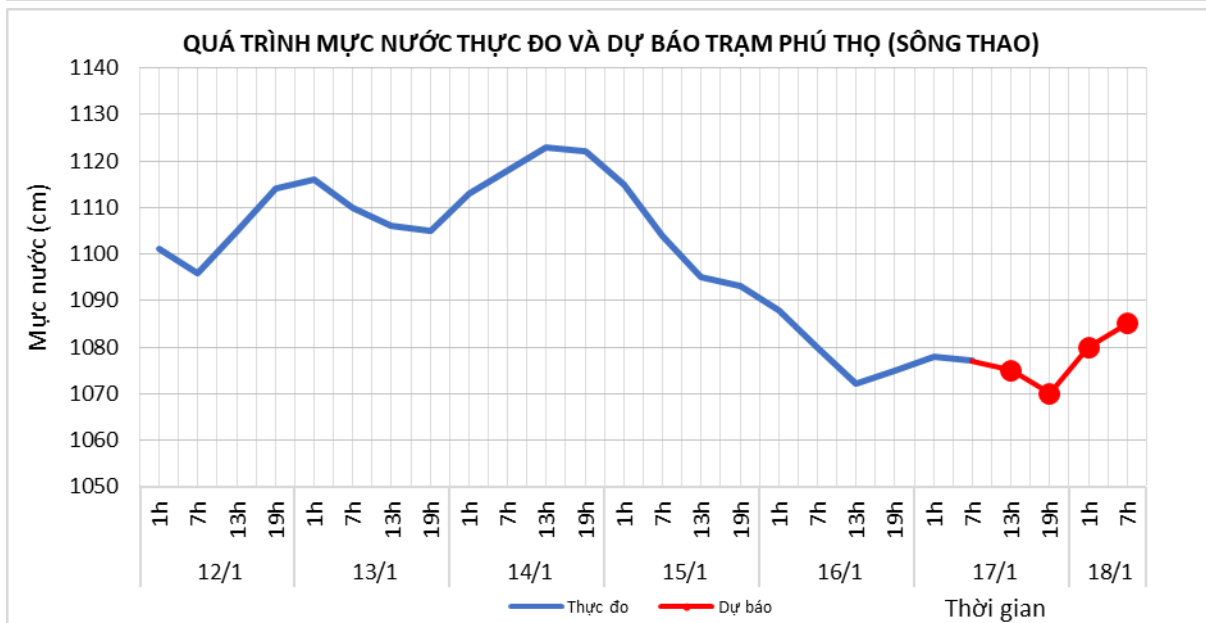
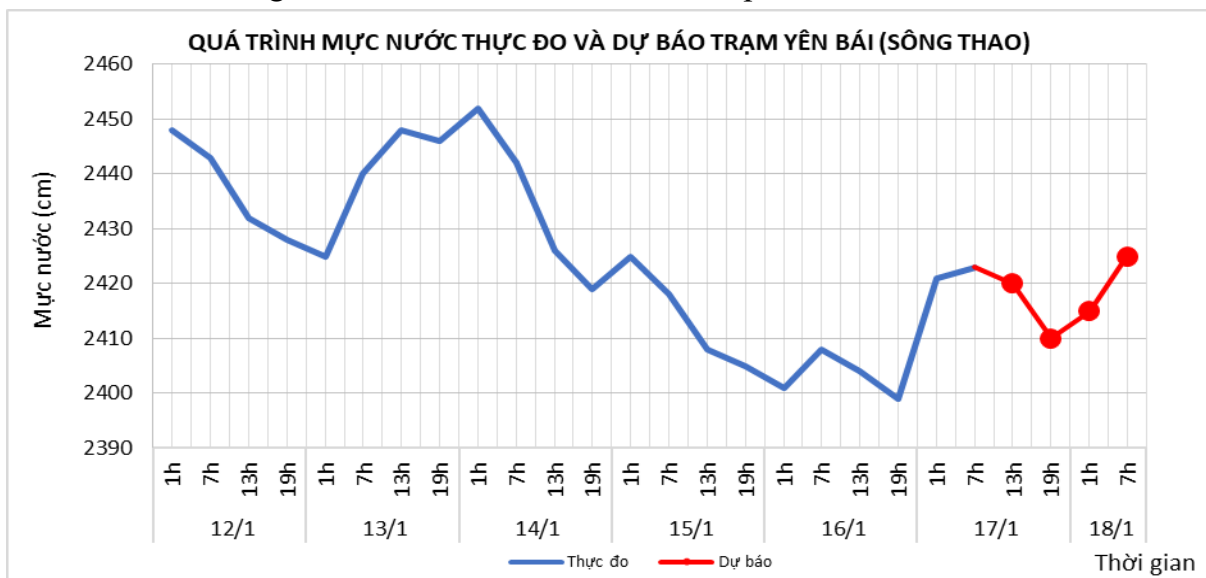
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



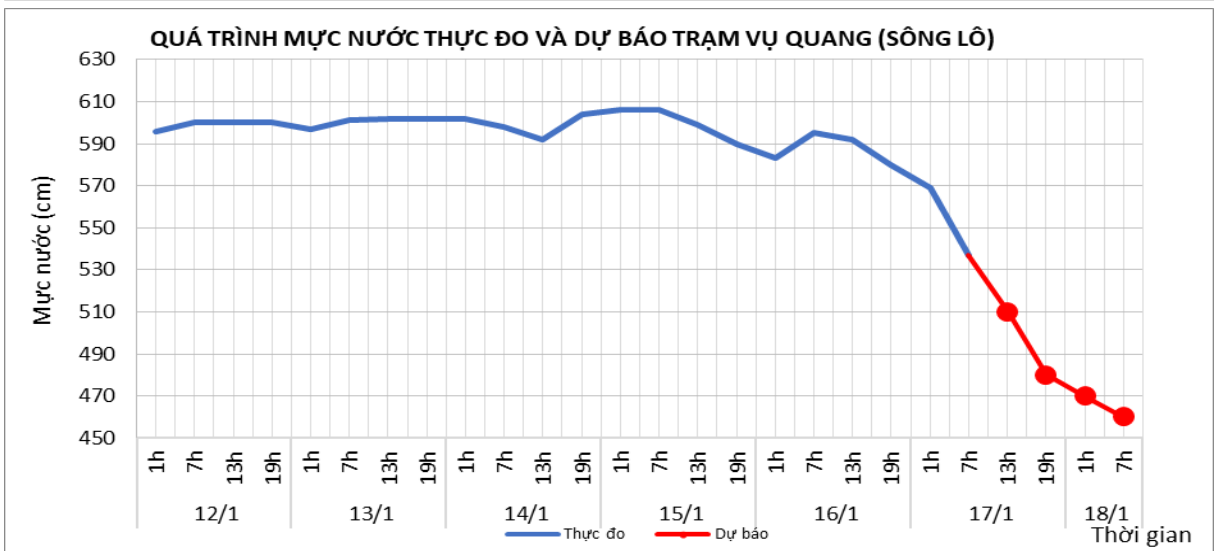
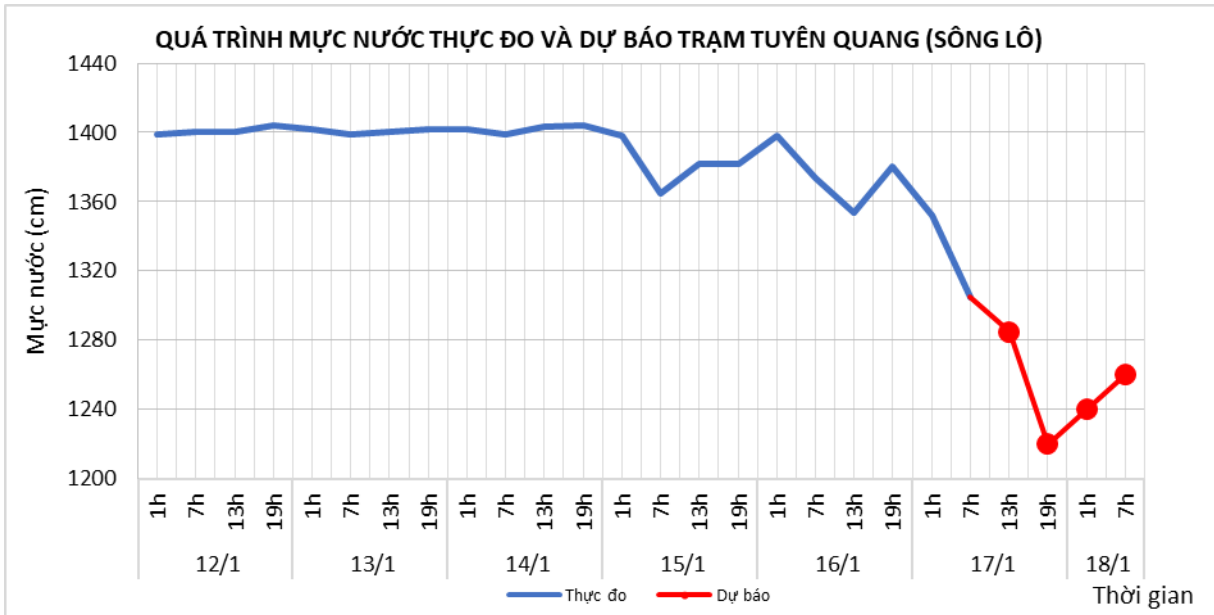
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang xuống nhanh do hồ thủy điện Tuyên Quang giảm phát điện, kết thúc tăng cường xả nước phục vụ Đổ ải vụ Đông Xuân năm 2025.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ xuống trong 12h tới, sau đó biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

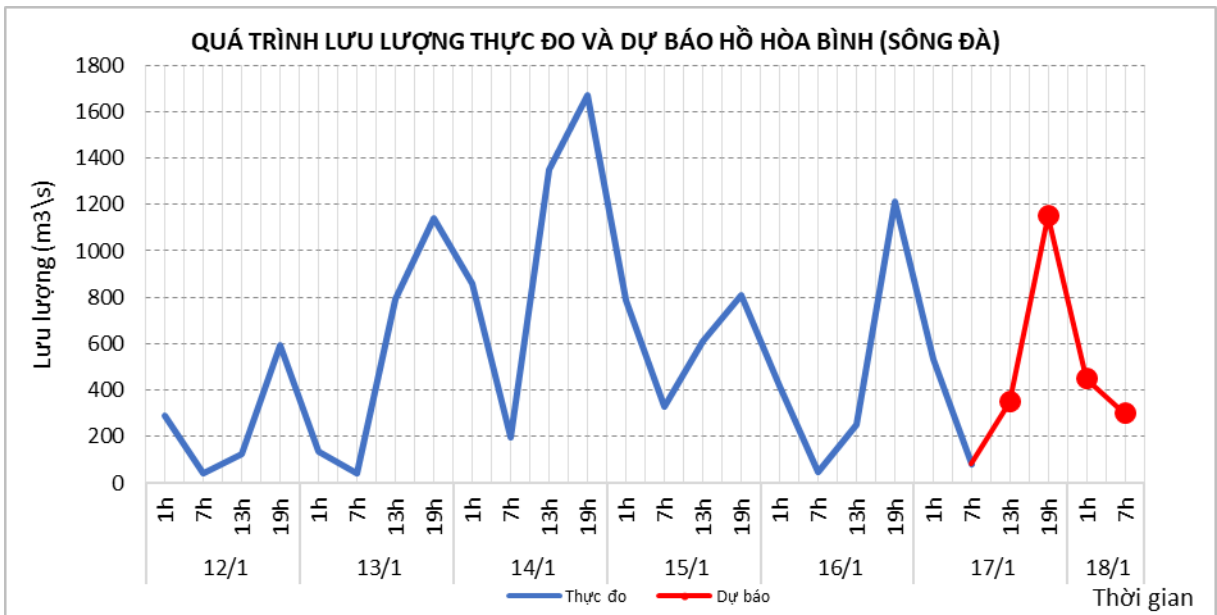
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



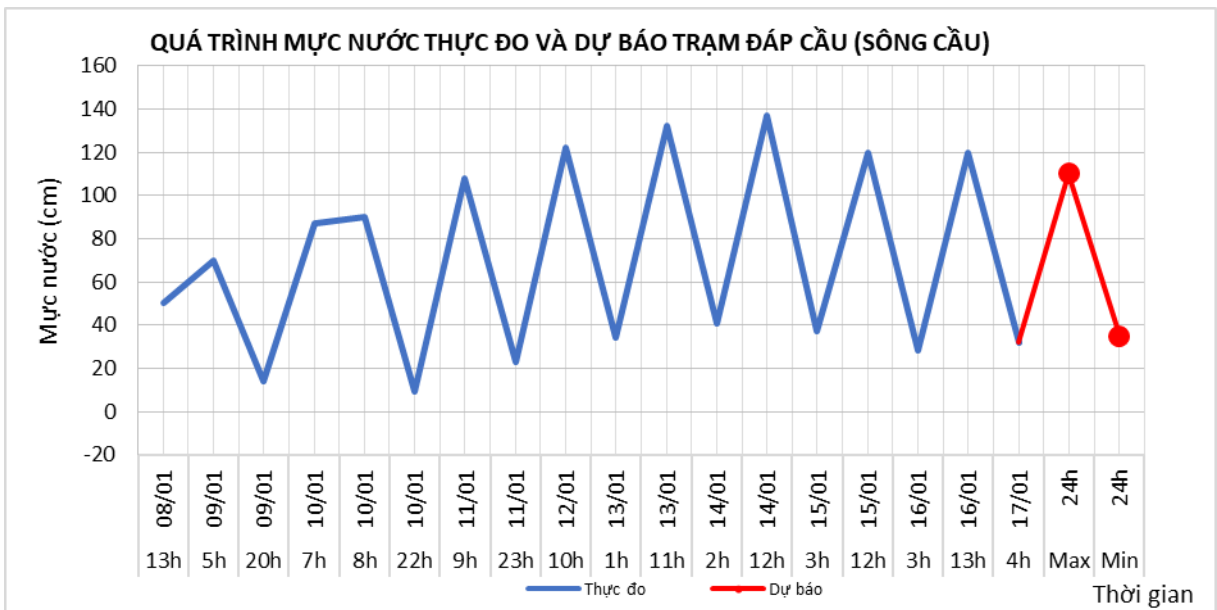
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



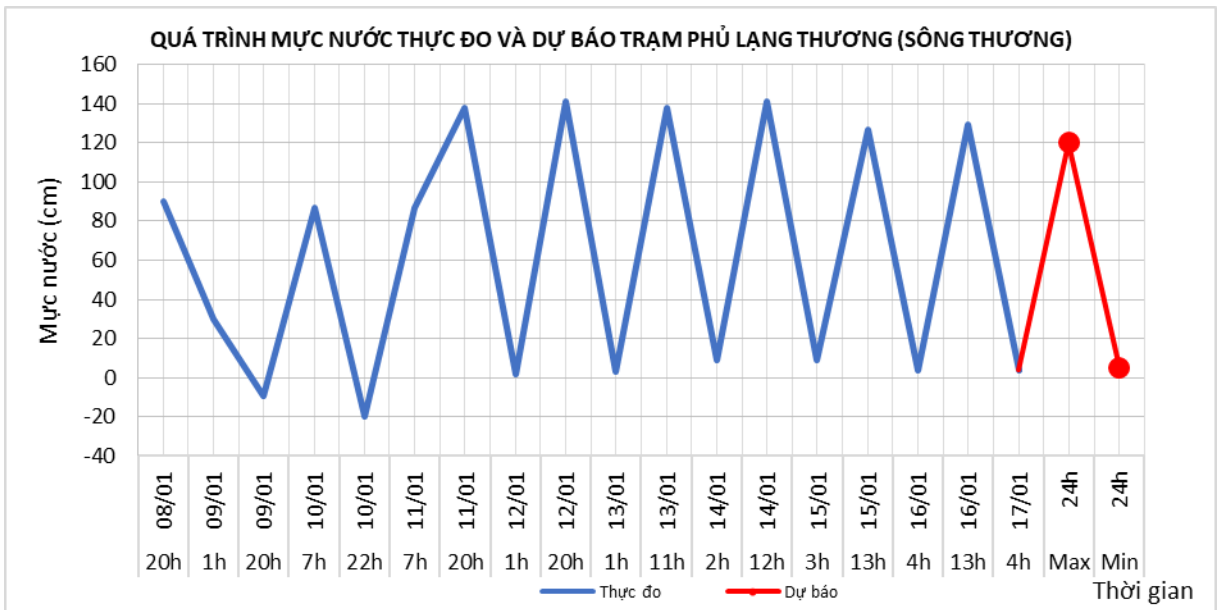
## 2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



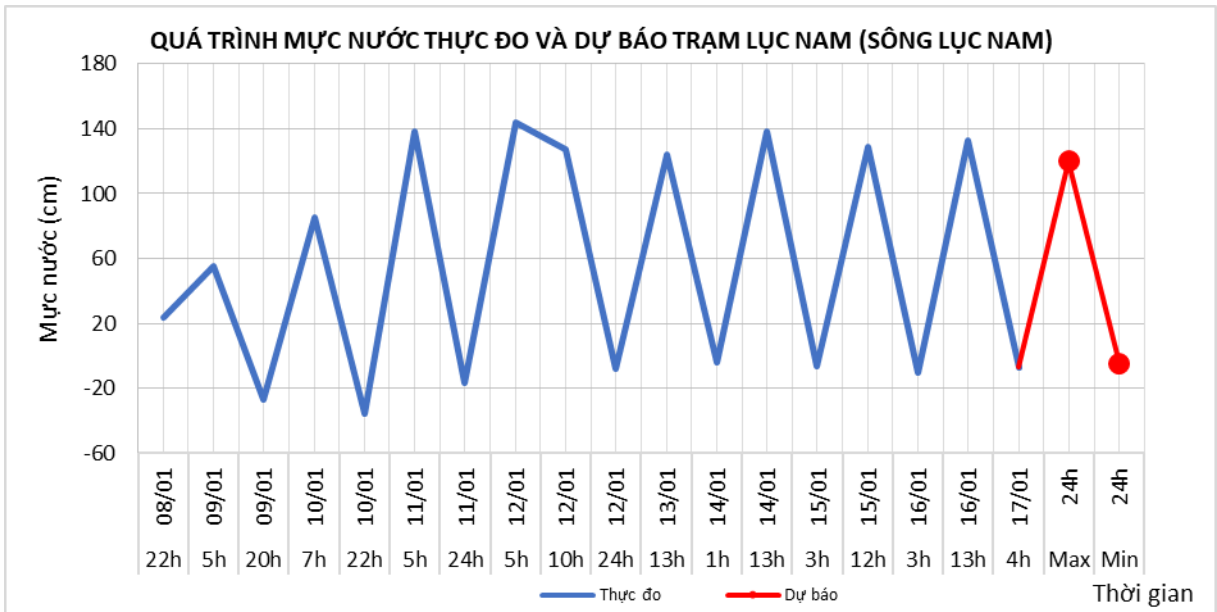
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



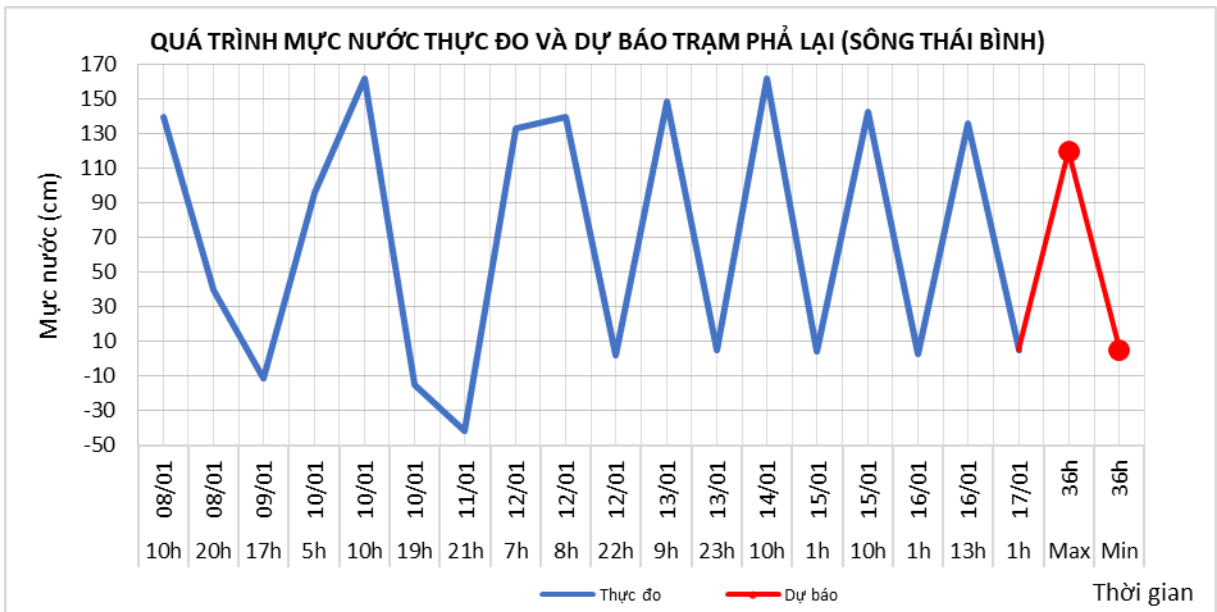
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,20m, thấp nhất là 0,05m.



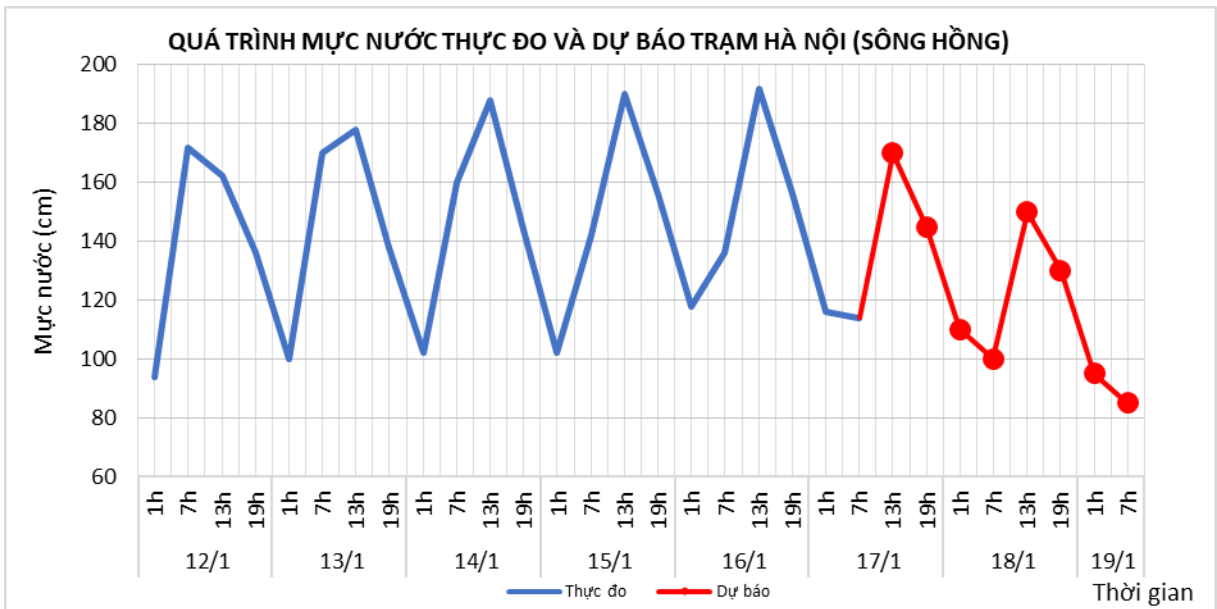
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết của các hồ chứa thượng lưu và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ biến đổi chậm với xu thế xuống do các hồ giảm lưu lượng xả qua các nhà máy. Đến 7h/19/01 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng xuống mức 0,85m.



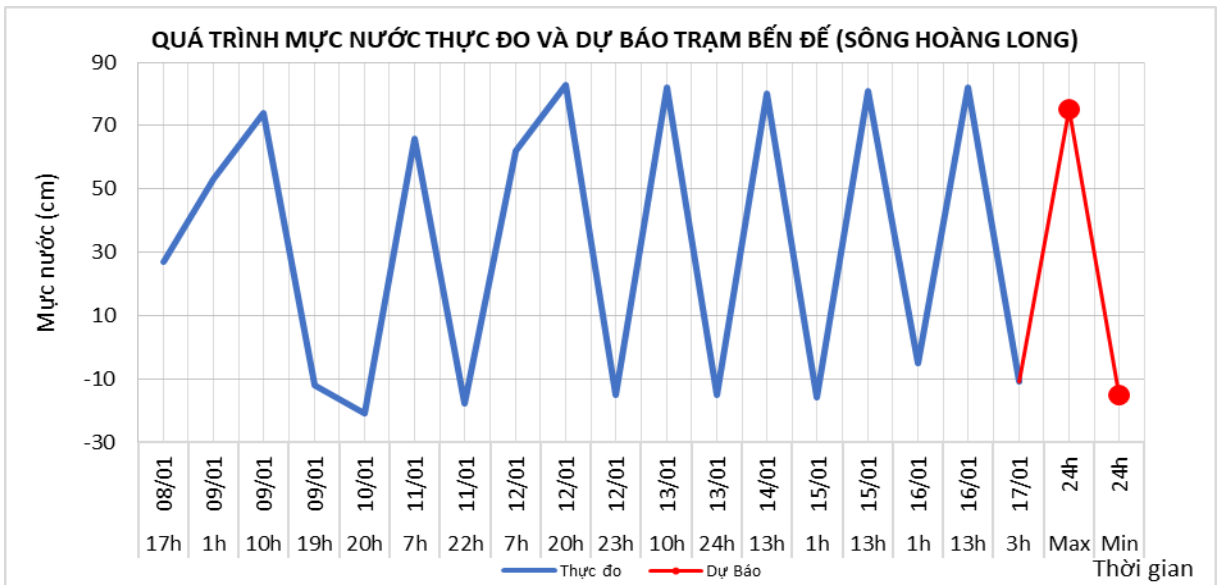
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

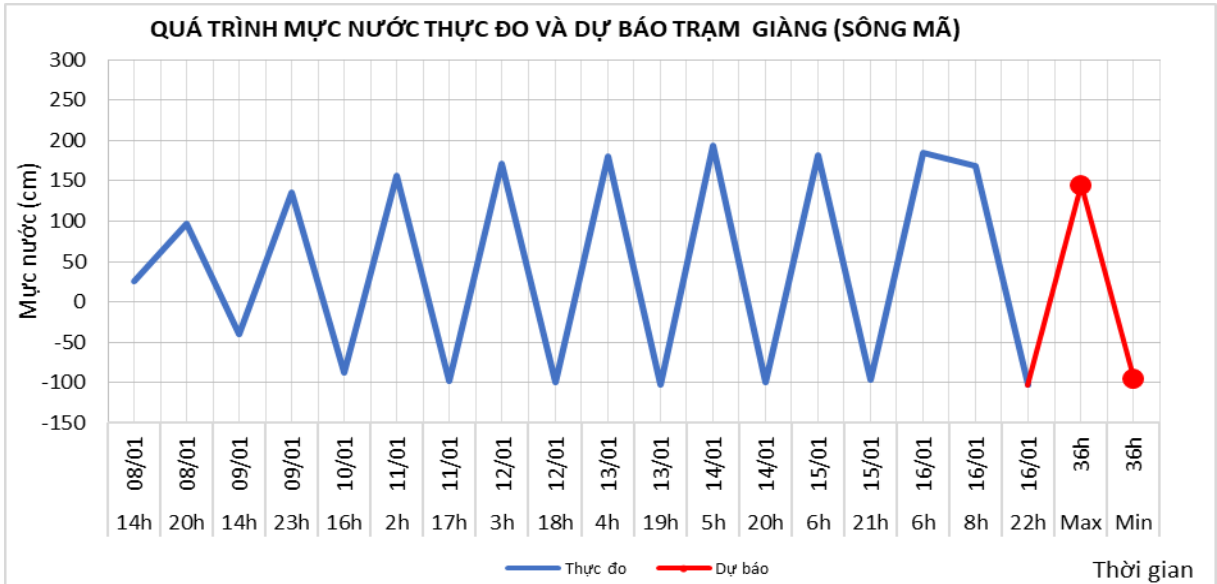
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



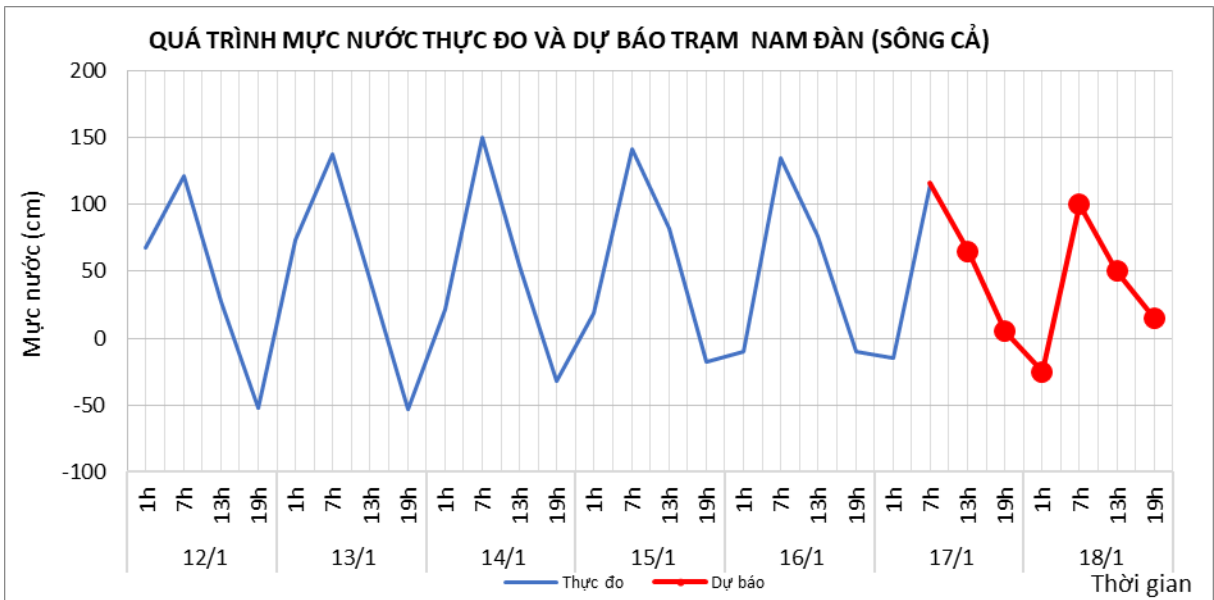
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



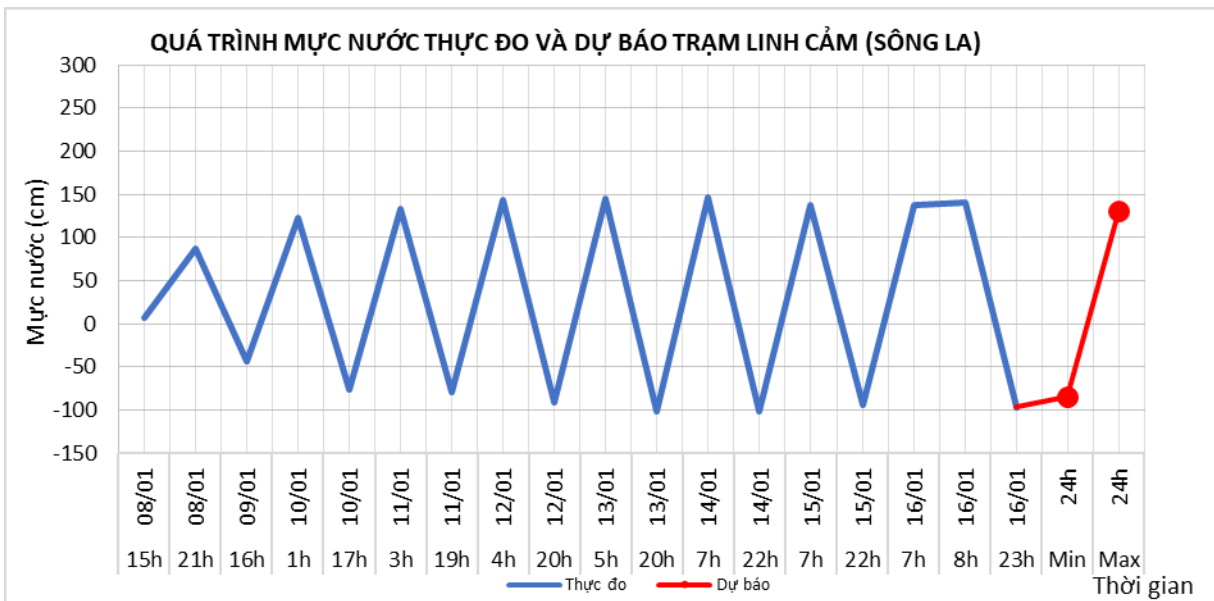
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



### 4. Khu vực Trung Trung Bộ

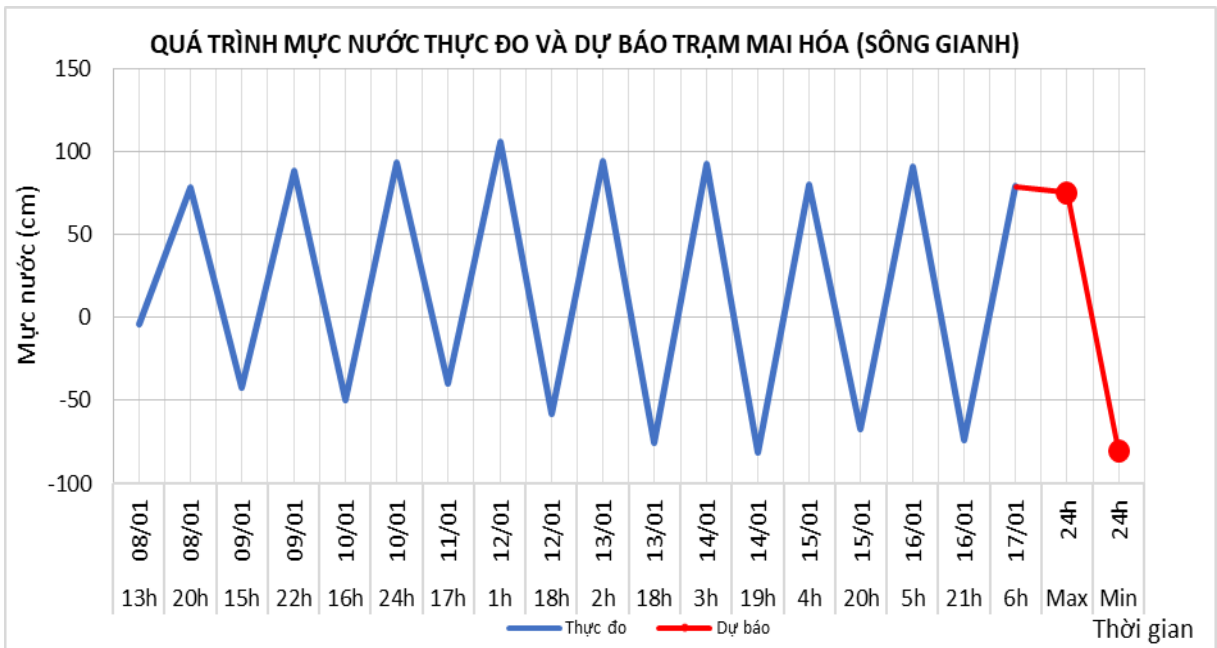
#### 4.1. Lưu vực sông Gianh

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



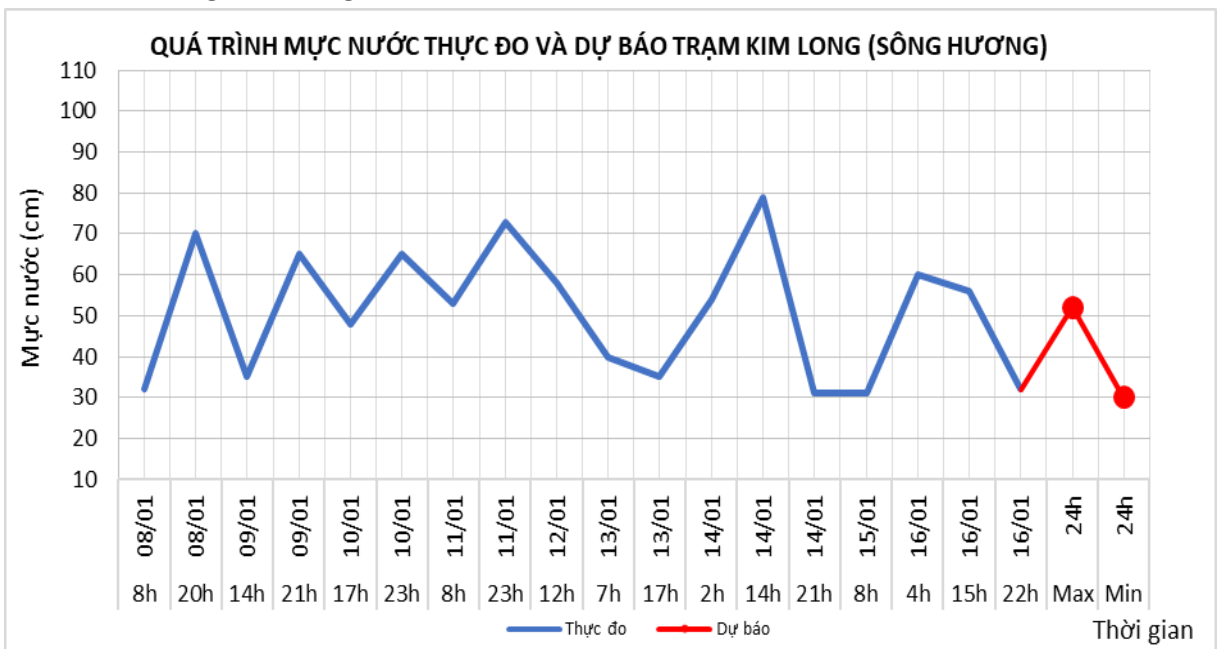
#### 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa.



#### 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

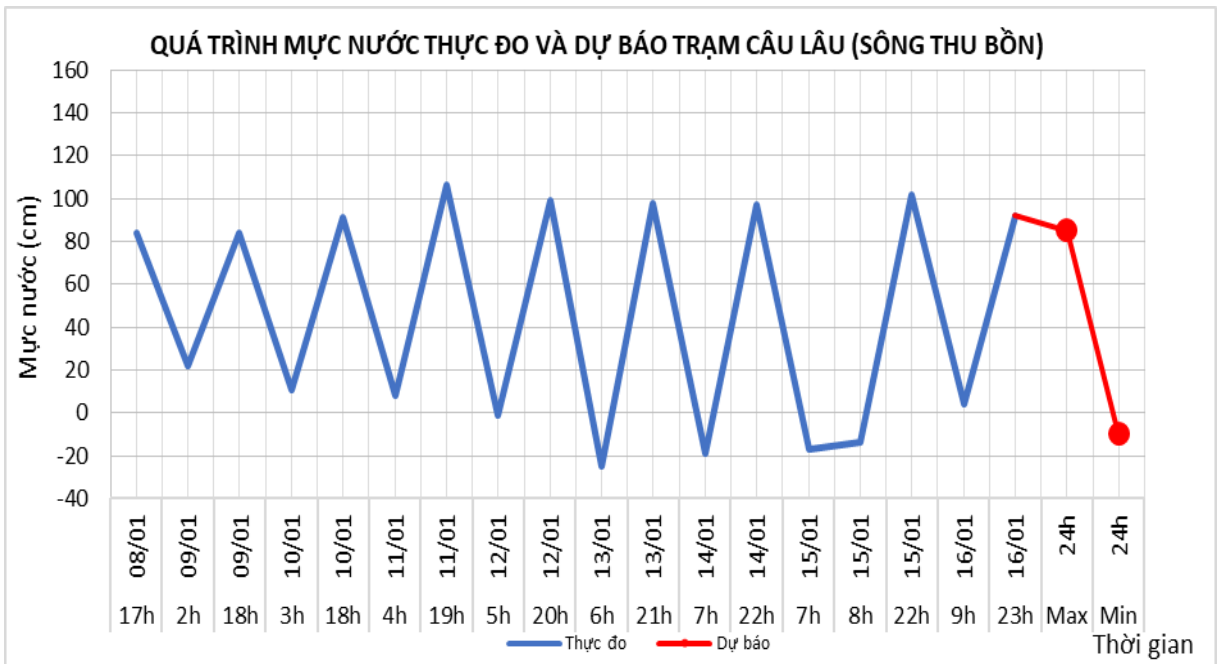
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia, trung và thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia, trung và thượng lưu sông Thu Bồn khả năng có dao động, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo thủy triều.





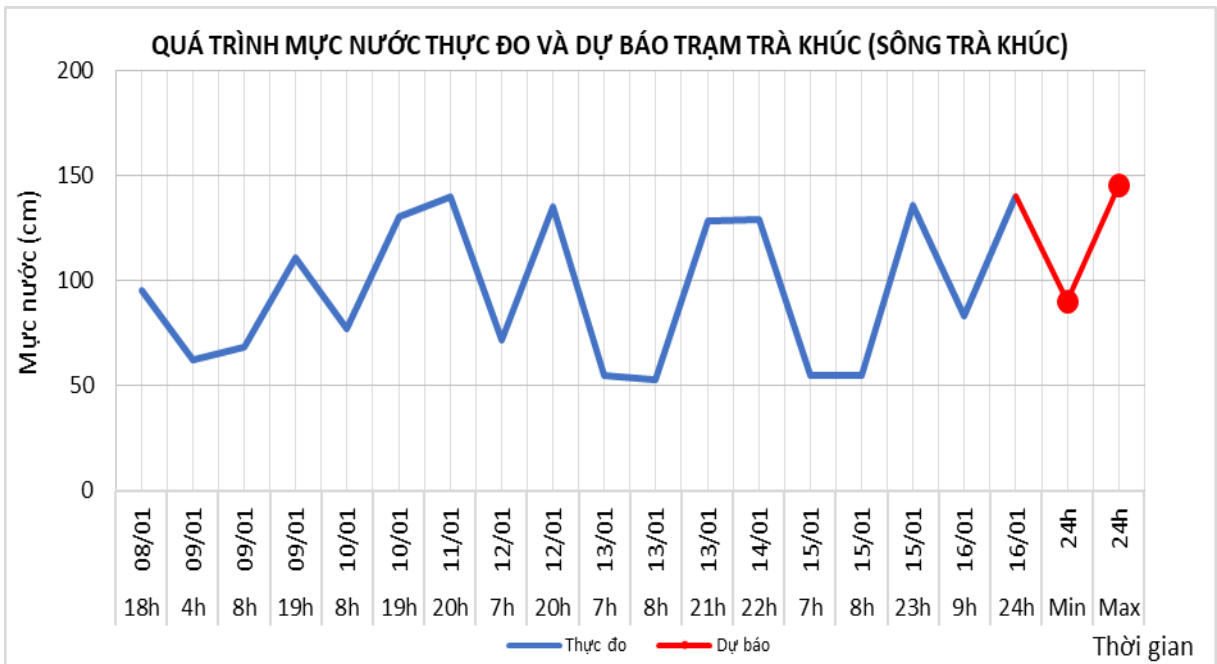
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc tiếp tục biến đổi chậm.



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

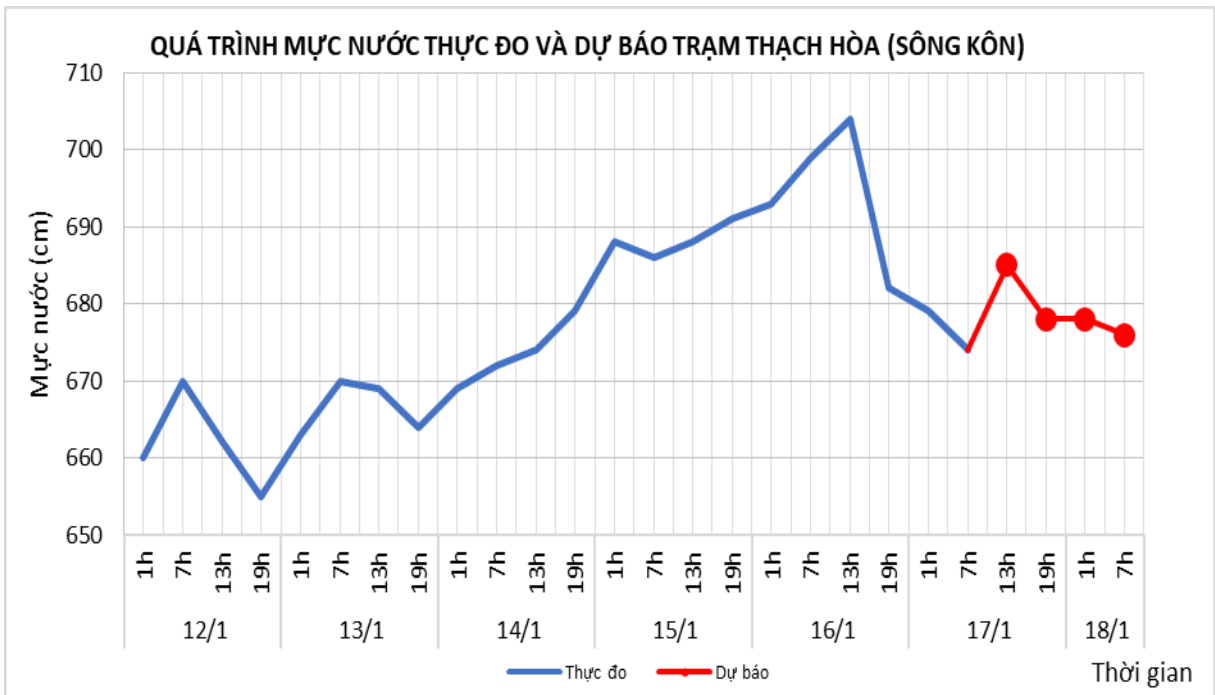
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



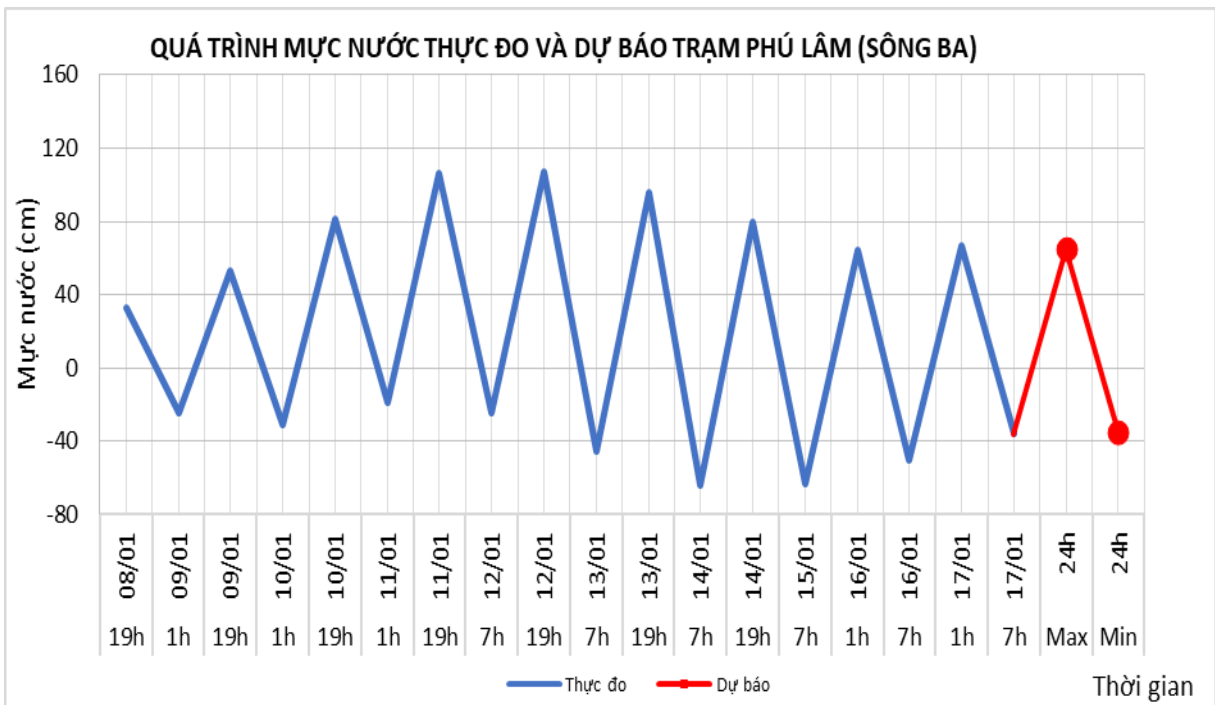
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

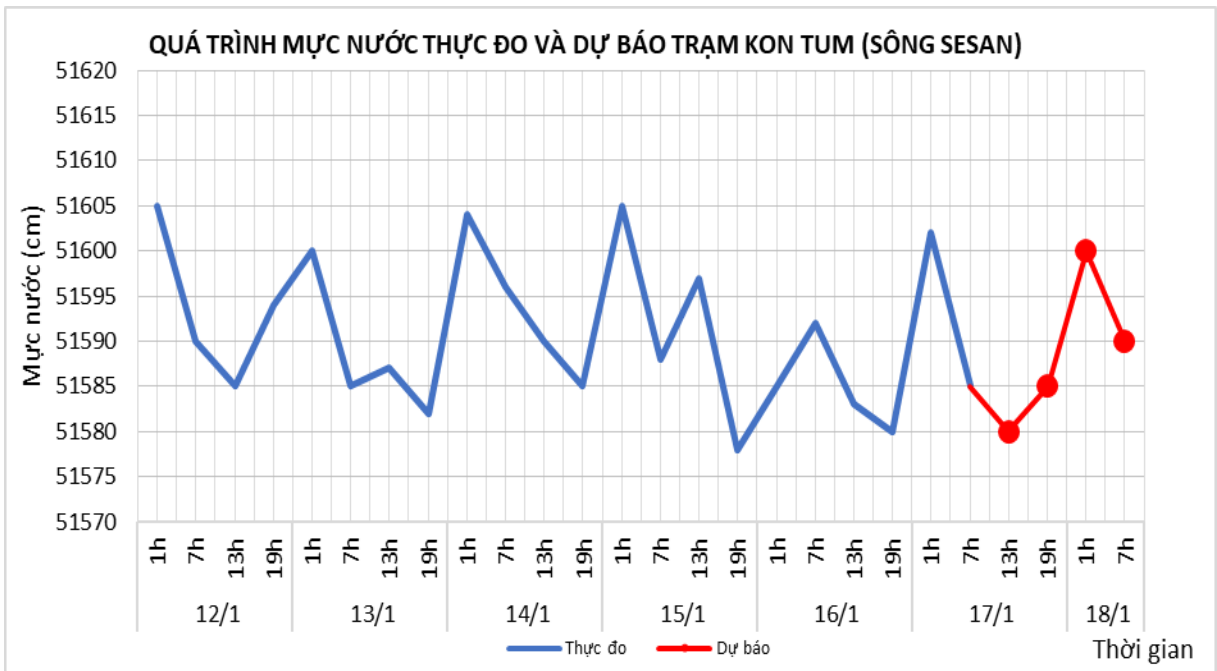
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



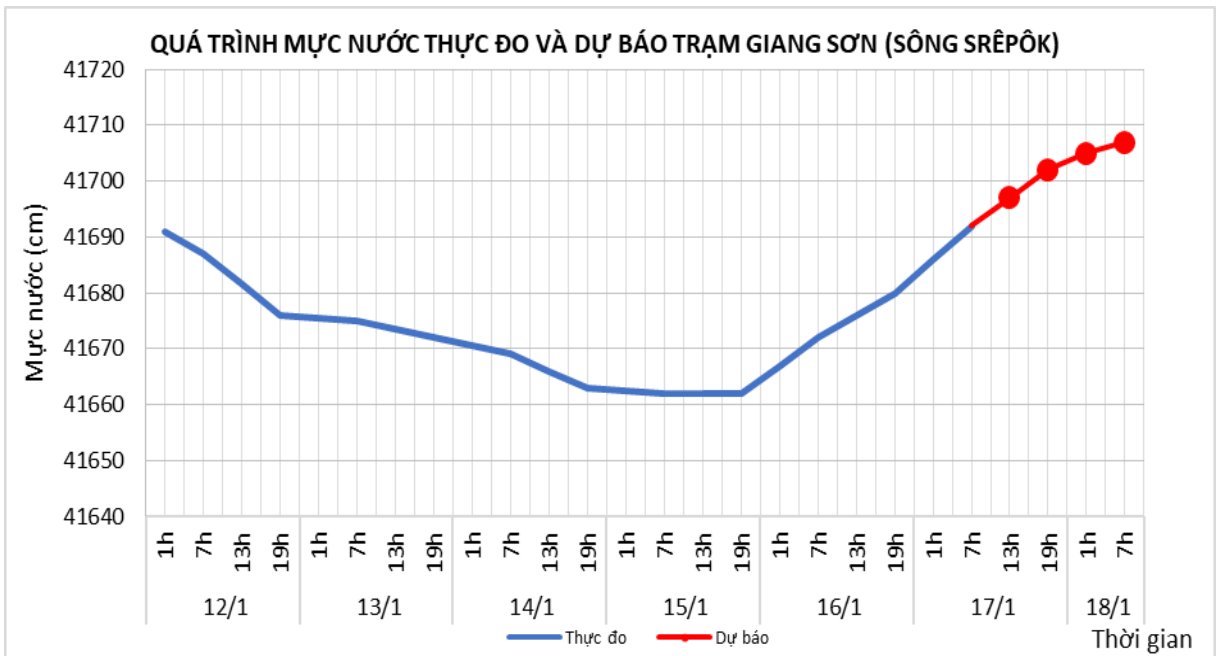
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế lên. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

## 7. Khu vực Nam Bộ

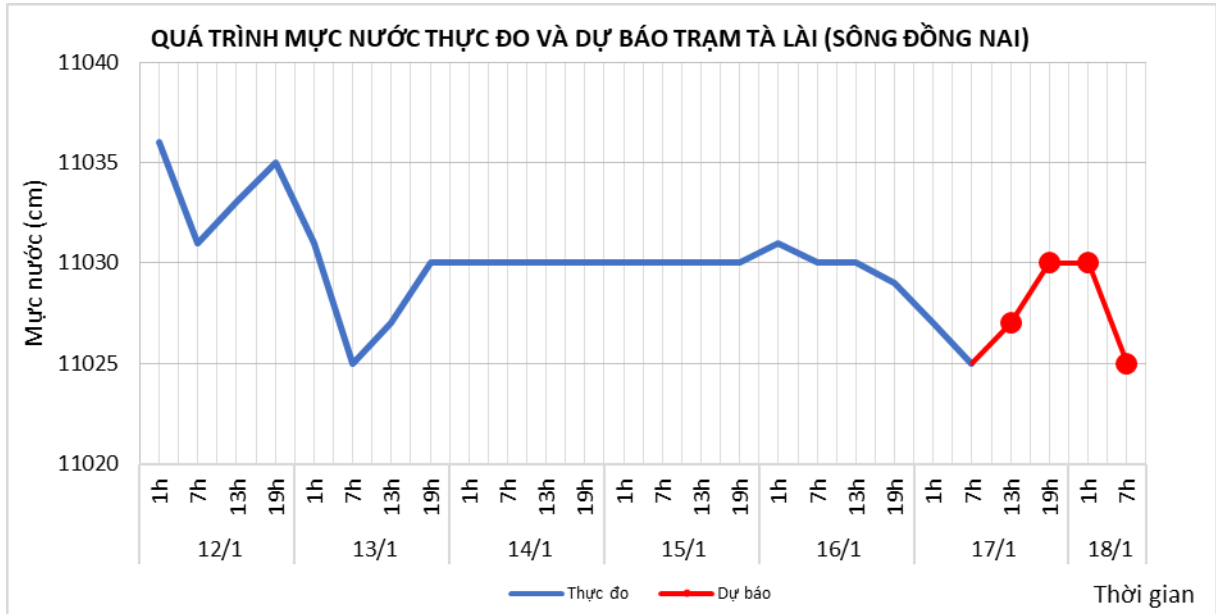
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



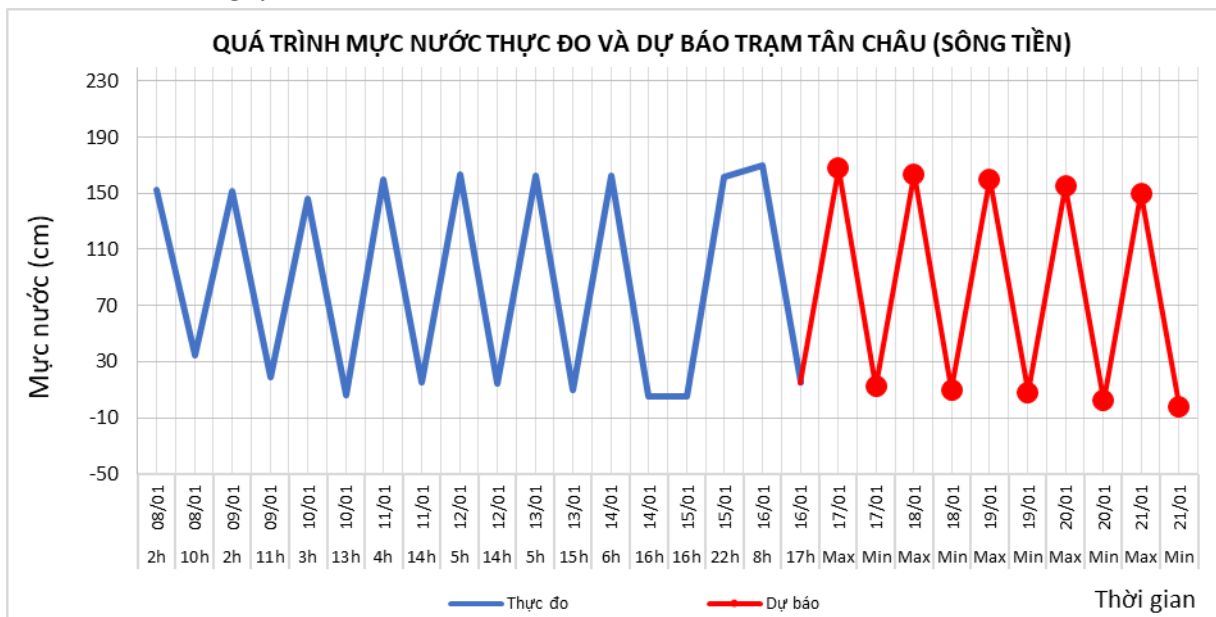
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

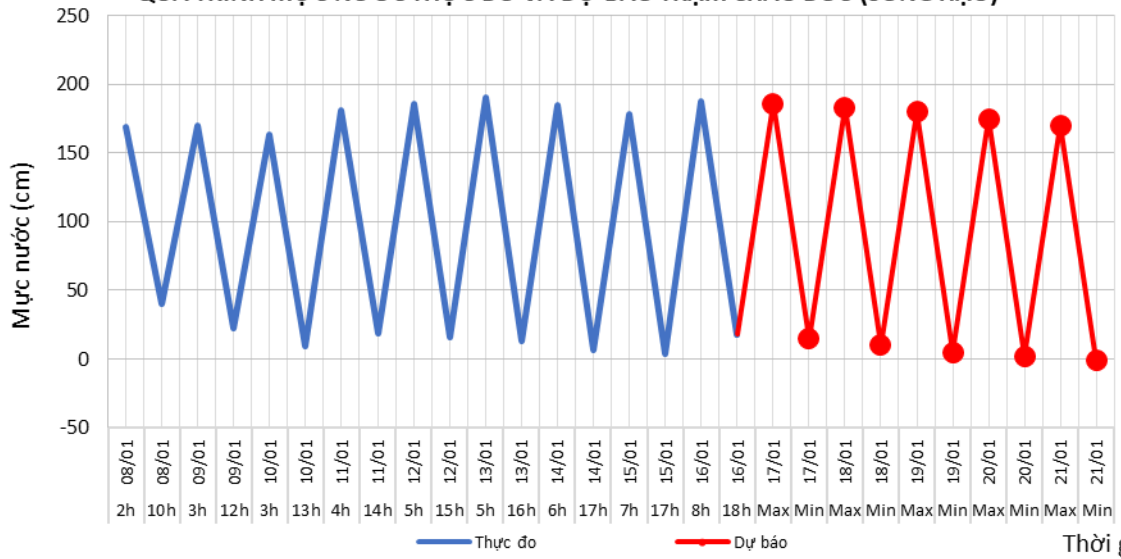
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 16/01 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,70m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,88m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 21/01, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,50m, tại Châu Đốc ở mức 1,70m.



**QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)**



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-16/01	19h-16/01	1h-17/01	7h-17/01	13h-17/01		19h-17/01		1h-18/01		7h-18/01		13h-18/01		19h-18/01		1h-19/01		7h-19/01	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	250	1213	531	82	350	↑	1150	↑	450	↓	300	↓								
Thao	Yên Bái	2404	2399	2421	2423	2420	↓	2410	↓	2415	↑	2425	↑								
Thao	Phú Thọ	1072	1075	1078	1077	1075	↓	1070	↓	1080	↑	1085	↑								
Lô	Tuyên Quang	1354	1380	1352	1305	1285	↓	1220	↓	1240	↑	1260	↑								
Lô	Vụ Quang	592	580	569	537	510	↓	480	↓	470	↓	460	↓								
Hồng	Hà Nội	192	156	116	114	170	↑	145	↓	110	↓	100	↓	150	↑	130	↓	95	↓	85	↓
Cả	Nam Đàn	76	-10	-15	116	65	↓	5	↓	-25	↓	100	↑	50	↓	15	↓				
Kôn	Thanh Hòa	704	682	679	674	685	↑	678	↓	678	→	676	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51583	51580	51602	51585	51580	↓	51585	↑	51600	↑	51590	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41676	41680	41686	41692	41697	↑	41702	↑	41705	↑	41707	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11030	11029	11027	11025	11027	↑	11030	↑	11030	→	11025	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	120	→	32	↑	110	↓	35	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	129	↑	4	↑	120	↓	5	↑
Lục Nam	Lục Nam	133	↑	-7	↓	120	↓	-5	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	136	↓	3	→	120	↓	5	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	82	↑	-11	↓	75	↓	-15	↓
Mã	Giàng (**)	184	→	-103	↓	145	↓	-95	↑
La	Linh Cảm	141	↑	-97	↓	130	↓	-85	↑
Gianh	Mai Hóa	79	↓	-74	↓	75	↓	-80	↓
Hương	Kim Long	56	↓	32	↑	52	↓	30	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	92	↓	4	↑	85	↓	-10	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	140	↑	83	↑	145	↑	90	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	67	↑	-36	↑	65	↓	-35	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		16/01	17/01	18/01	19/01	20/01	21/01	16/01	17/01	18/01	19/01	20/01	21/01												
Sông Tiền	Tân Châu	170	↑	168	↓	164	↓	160	↓	155	↓	150	↓	15	↓	12	↓	10	↓	8	↓	2	↓	-2	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	188	↑	186	↓	183	↓	180	↓	175	↓	170	↓	18	↓	15	↓	10	↓	5	↓	2	↓	-1	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 18/01**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**